

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



ĐỀ ÁN
MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN
MÃ SỐ: 8720206
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ
CHƯƠNG TRÌNH: ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHƯƠNG TRÌNH: ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

HÀ NỘI, 2025

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH	: DUỢC LIỆU-DUỢC HỌC CỔ TRUYỀN
MÃ SỐ	: 8720206
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	: THẠC SĨ
CHƯƠNG TRÌNH	: ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHƯƠNG TRÌNH	: ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

I/Giới thiệu về cơ sở đào tạo

1.1. Giới thiệu chung

Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Trung học YHCT Tuệ Tĩnh. Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam là đơn vị hàng đầu cả nước đào tạo nguồn nhân lực Y Dược học cổ truyền và các ngành y tế khác ở trình độ đại học, sau đại học; kết hợp y học cổ truyền, y học hiện đại, thừa kế, bảo tồn và phát triển Y Dược học cổ truyền; nghiên cứu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực y dược; sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm bằng hợp chất thiên nhiên được chiết xuất từ dược liệu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; triển khai các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ khác đáp ứng theo nhu cầu xã hội. Sau gần 20 năm thành lập, cơ cấu tổ chức của Học viện YDHCTVN hiện nay gồm có Hội đồng trường, Ban Giám đốc, đơn vị chuyên môn đào tạo gồm 04 khoa với 43 bộ môn, 02 trung tâm, 09 phòng chức năng, Thư viện và 03 đơn vị trực thuộc: Viện nghiên cứu, Bệnh viện Tuệ Tĩnh và Trung tâm đổi mới và đào tạo theo nhu cầu xã hội. Số lượng và chất lượng Giảng viên cũng tăng đều hàng năm. Từ chưa đến 100 GV khi mới thành lập đến nay, Học viện có tổng số viên chức, người lao động là 496 trong đó có 251 giảng viên. Số cán bộ có trình độ Sau đại học 326, trong đó có 18 PGS, 52 tiến sĩ, 04 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 16 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 236 thạc sĩ. Trong 251 giảng viên cơ hữu có 18 Phó Giáo sư, 49 tiến sĩ, 4 bác sĩ CKII, 166 thạc sĩ, 7 bác sĩ CKII. Có 340 cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm thuộc các cơ sở thực hành của

Học viện. Tỷ lệ giảng viên có trình độ Sau đại học chiếm 95,8% trong đó tỷ lệ giảng viên đạt trình độ tiến sĩ và tương đương đạt 28,8%. Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi: dưới 30 tuổi chiếm 3,8%, từ 31-50 tuổi chiếm 84,47%, trên 50 tuổi chiếm 11,73%.. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Học viện đáp ứng được cơ bản các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế. Học viện hiện đang tập trung tổ chức đào tạo trình độ ĐH và SDH. Trình độ ĐH, Học viện hiện đang có 4 CTĐT cấp văn bằng: BS YHCT, cử nhân Trung Y liên kết đào tạo với ĐH Trung Y Dược Thiên Tân - Trung Quốc, BSĐK và DS ĐH. Trình độ SDH, Học viện hiện đang tổ chức đào tạo 7 mã ngành: BSCKI YHCT, BSCKII YHCT, thạc sĩ YHCT, BSNT YHCT và tiến sĩ YHCT. Năm 2022, Học viện đã được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo mã ngành đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền và Bác sĩ chuyên khoa I ngành Châm cứu. **Đặc biệt Học viện YDHCTVN đã kiểm định thành công CTĐT ngành Dược học trình độ đại học và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định ngày 04/3/2024, đồng thời cũng đã Đánh giá ngoài chu kỳ 2 cơ sở giáo dục thành công và được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định CSGD vào ngày 13/5/2024. Tháng 7/2024, Sinh viên ngành Dược học khóa 6 tốt nghiệp.**

1.2. Cơ cấu tổ chức

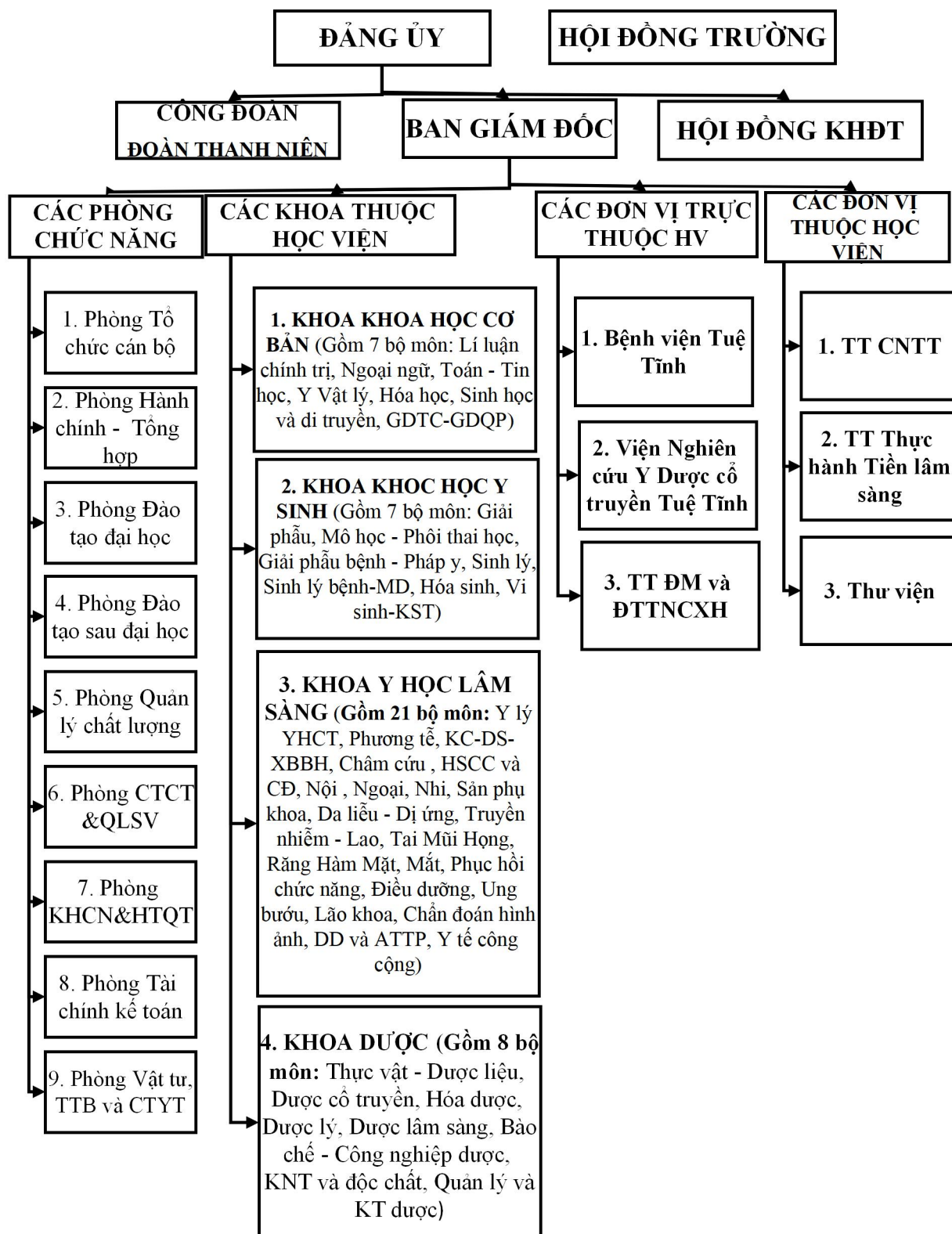
Học viện Y Dược học cổ truyền VN hiện nay có:

- + Bệnh Viện Tuệ Tĩnh
- + Viện nghiên cứu YDCT Tuệ Tĩnh
- 09 phòng chức năng
- Trung tâm CNTT, Trung tâm Thực hành Tiền lâm sàng
- 04 Khoa: Khoa học cơ bản, Khoa học Y sinh, Khoa Y lâm sàng, Khoa Dược trong đó có 43 Bộ môn thuộc 4 Khoa này.

Chi tiết thể hiện theo sơ đồ cơ cấu tổ chức dưới đây:

SƠ ĐỒ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

(Theo Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24/6/2021 của Hội đồng trường HVYDHCTVN V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HV YDHCT Việt Nam)



1.3. Hoạt động đào tạo

Học viện đào tạo chuyên sâu về Y Dược học cổ truyền (YDHCT), kết hợp YDHCT với Y dược học hiện đại (YDHHĐ), kế thừa truyền thống danh y Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông. Hiện nay, Học viện đang thực hiện đào tạo 03 mã ngành đào tạo trình độ đại học (bác sĩ YHCT, bác sĩ đa khoa, dược sĩ đại học), đào tạo Hệ liên kết với trường đại học Trung Y Dược Thiên Tân-Trung Quốc, đào tạo sau đại học ngành YHCT trình độ Tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II. Học viện vừa được Bộ y tế cho phép mở mã ngành đào tạo chuyên khoa I dược liệu-dược học cổ truyền và mã ngành Châm cứu. Với hai mã ngành vừa được phê duyệt, quy mô về sinh viên và Học viên sẽ tăng nhiều hơn.

Quy mô đào tạo đại học của Học viện hiện nay là gần 6.000 sinh viên và 700 học viên trình độ sau đại học. Tỷ lệ giảng viên trên sinh viên (sau quy đổi) là 1/14,77 giảng viên/sinh viên. Học viện xây dựng nhiều chương trình đào tạo liên tục, đào tạo ngắn hạn như chương trình đào tạo Xoa bóp bấm huyệt, chương trình đào tạo Tác động cột sống, chương trình đào tạo Châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, chương trình đào tạo Bổ sung kiến thức ngành YHCT, đặc biệt Học viện đang thực hiện đào tạo liên tục về Dược lâm sàng. (Quy mô đào tạo của hệ chính quy giai đoạn 2017-2023).

Cơ sở thực hành lâm sàng, thực tập cộng đồng và thực tập nghề của Học viện bao gồm: Bệnh viện Tuệ Tĩnh, 34 Bệnh viện trong khu vực Thành phố Hà Nội, 28 bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, các cơ sở thực tập cộng đồng tại các tỉnh như Hưng Yên, Bắc Ninh..., các công ty Dược như Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, Công ty cổ phần Traphaco, Công ty cổ phần Dược khoa...

Số liệu giai đoạn 2017-2023 về công tác đào tạo như sau:

Bảng 1. Quy mô sinh viên, học viên

Tên ngành/trình độ đào tạo – Mã ngành	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Đào tạo sau đại học	274	549	502	509	519	517	640
Tiến sĩ YHCT (9720115)	13	13	11	11	08	05	09
Thạc sĩ YHCT (8720115)	112	143	180	172	189	199	127
Bác sĩ nội trú YHCT	0	02	04	06	06	15	14

Chuyên khoa II YHCT	14	26	27	33	45	29	62
Chuyên khoa I YHCT	134	261	280	287	288	269	418
CK I Dược liệu Dược học cổ truyền (mở năm 2023)	0	0	0	0	0	0	03
CKI Châm cứu (mở năm 2023)	0	0	0	0	0	0	07
Đào tạo đại học	4086	4481	4771	4891	4908	5143	5404
Y học cổ truyền (7720115)	3442	3569	3536	3310	3227	2913	2921
Y khoa (7720201)	205	338	563	882	905	1306	1462
Dược sĩ (7720101)	439	574	672	699	776	924	1021
Tổng cộng	4360	5030	5273	5400	5427	5660	6044

Bảng 2. Số lượng sinh viên, học viên tốt nghiệp

Tên ngành/trình độ đào tạo – Mã ngành	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Đào tạo sau đại học	30	63	151	190	186	225
Tiến sĩ YHCT (9720115)	0	2	0	0	0	1
Thạc sĩ YHCT (8720115)	21	32	39	26	39	52
Bác sĩ nội trú YHCT	1	0	0	0	0	06
Chuyên khoa II YHCT	0	6	3	14	10	33
Chuyên khoa I YHCT	8	23	109	150	137	133
Đào tạo đại học	412	536	805	805	849	579

Y học cổ truyền (7720115)	412	536	746	698	729	394
Y khoa (7720201)						84
Dược sĩ (7720101)			59	107	120	101
Tổng cộng	442	599	956	995	1035	804
Tỷ lệ việc làm sau 1 năm tốt nghiệp	87,30%	79,55%	82,37%	93,19%	91,18%	97,57%

Bảng 3. Mã ngành, chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số mã ngành đào tạo đại học	03	03	03	03	03	03	03
2	Số mã ngành đào tạo sau đại học	05	05	05	05	05	05	07

Chiến lược phát triển đào tạo của Học viện trong giai đoạn 2022-2030 cũng định hướng mở các ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học đó là:

a) Mở ngành đào tạo **đại học** theo hướng đào tạo chuyên khoa sâu, đào tạo theo chương trình chất lượng cao, liên kết đào tạo quốc tế trong đó khối lượng kiến thức chuyên ngành có tỷ trọng tương đương giữa học phần YHCT và YHHĐ.

+ Giai đoạn 2022-2025: Mở 01 mã ngành: Cử nhân Phục hồi chức năng và vật lý trị liệu.

+ Giai đoạn 2026-2030: Mở 07 mã ngành: Cử nhân lương y quốc gia, Bác sĩ Châm cứu, Cử nhân Y tế công cộng, Bác sĩ Y tế công cộng, Dược cổ truyền, Cử nhân Điều dưỡng, Bác sĩ Dinh dưỡng.

b) Mở mã ngành sau đại học

+ Giai đoạn 2022-2025: Mở 03 mã ngành: CKI Nội YHCT, CKI Ngoại YHCT, Thạc sĩ Dược học Dược liệu-Dược học cổ truyền

+ Giai đoạn 2026-2030: Mở 05 mã ngành: CKI Chẩn đoán hình ảnh, CKI Quản lý bệnh viện, CKI Quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, CKI Phục hồi chức năng, Tiến sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền.

1.4. Giới thiệu về Khoa Dược, Học viện YDHCT Việt Nam

Khoa Dược (Faculty of Pharmacy) là đơn vị trực thuộc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1549/QĐ-HVYDHCTVN ngày 31/12/2019 của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Khoa Dược đảm nhiệm giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành Dược. Được sự quan tâm của lãnh đạo khoa, lãnh đạo Học viện, đội ngũ cán bộ ngày càng tăng cả chất lượng và số lượng với các chuyên gia đầu ngành gồm 03 phó giáo sư chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 09 tiến sĩ Dược học trong đó 4 Tiến sĩ chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 01 Dược sĩ chuyên khoa II (tương đương TS). Khoa có cơ sở vật chất mới, khang trang và được trang bị nhiều thiết bị kỹ thuật tiên tiến hiện đại ngang với các nước trong khu vực và các nước phát triển hàng đầu trên thế giới phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Khoa Dược còn liên kết với nhiều công ty Dược và viện nghiên cứu, các Trường đại học lớn với đội ngũ nhân lực và cơ sở vật chất được phép tham gia cùng Khoa Dược trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy đại học và sau đại học về lĩnh vực Dược học. Khoa gồm có 8 Bộ môn chuyên ngành. Khoa đã tuyển sinh và đào tạo ngành Dược học trình độ đại học từ năm 2014, mỗi năm tuyển sinh khoảng 200 sinh viên, tới nay đã có 5 khóa sinh viên tốt nghiệp Dược sĩ đại học hệ chính quy.

Khoa Dược có chức năng quản lý và tham mưu cho Giám đốc Học viện về công tác đào tạo dược sĩ ở trình độ đại học, sau đại học và các đối tượng khác theo nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra của các đối tượng được đào tạo theo quy định của pháp luật. Lập kế hoạch, đề xuất, xây dựng và phụ trách các hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý cơ sở vật chất được giao sử dụng và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao; thực hiện sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng cán bộ.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Dược được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động Học viện bao gồm:

- Trưởng khoa;
- Các Phó trưởng khoa;
- Hành chính khoa;

- Các bộ môn:

Bộ môn Bào chế và Công nghiệp Dược,

Bộ môn Dược cổ truyền,

Bộ môn Dược lâm sàng,

Bộ môn Dược lý,

Bộ môn Hóa dược,

Bộ môn Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất,

Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược,

Bộ môn Thực vật - Dược liệu.

Trong mỗi bộ môn gồm có: trưởng bộ môn, phó trưởng bộ môn, giáo vụ bộ môn, giảng viên, kỹ thuật viên và được tổ chức theo quy định của pháp luật;

+ Hoạt động đào tạo của Khoa Dược: Khoa đã chịu trách nhiệm chính triển khai đào tạo mã ngành Dược trình độ đại học từ năm 2014. Tới nay Khoa đã có 6 khóa sinh viên Dược tốt nghiệp.

+ Hoạt động NCKH: Khoa Dược đã triển khai nhiều đề tài NCKH cấp cơ sở, cấp Bộ, tỉnh, Nhà nước, cùng với đó có nhiều sinh viên thực hiện các đề tài NCKH và đề tài khóa luận tốt nghiệp. Mỗi năm hiện nay có khoảng 50 sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp. Khoa hàng năm cũng công bố nhiều bài báo trong nước và quốc tế trên các tạp chí chuyên ngành uy tín được Hội đồng GSNN tính điểm. Khoa kết hợp việc nghiên cứu khoa học với việc xuất bản các sách giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ công tác đào tạo.

+ Hoạt động đảm bảo chất lượng: Năm 2023 CTĐT ngành Dược học trình độ đại học đã được kiểm định thành công và cấp giấy chứng nhận kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đội ngũ nhân lực Khoa Dược: Hiện nay Khoa Dược có 43 cán bộ cơ hữu và nhiều giảng viên thỉnh giảng. Trong đó có 3 PGS chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 4 TS chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 1 TS chuyên ngành Dược lý-DLS, 1 TS chuyên ngành Dược lý, 1 TS chuyên ngành Tổ chức QLKT Dược, 3 Nghiên cứu sinh, 2 DSCKII, 14 ThS Dược học, nhiều Dược sĩ.

+ Cơ sở vật chất: Khoa có văn phòng Khoa, văn phòng 8 Bộ môn, Phòng thí nghiệm của 8 Bộ môn thuộc khoa, Khu trồng dược liệu khoảng 2ha. Ngoài ra Khoa còn kết hợp đào tạo thực hành với nhiều doanh nghiệp Dược, Khoa Dược các Bệnh viện.

+ Hoạt động hợp tác phát triển: Học viện và Khoa hợp tác với khoảng 34 Bệnh viện tại Hà Nội và 28 Bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, phối hợp với nhiều công ty Dược, Phối hợp với các Viện nghiên cứu: Viện Dược liệu, Viện Kiểm nghiệm thuốc TƯ, Viện KN An toàn thực phẩm Quốc gia, Viện KN thuốc Tp HCM, Viện Y học dân tộc, Viện NC Y Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh trong quá trình đào tạo và NCKH.

Ngoài Khoa Dược còn có Khoa Khoa học cơ bản, Khoa Khoa học Y sinh, Khoa Y học lâm sàng, Bệnh Viện Tuệ Tĩnh là các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam sẽ tham gia vào quá trình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT khi được mở ngành đào tạo này.

Mặt khác Học viện cũng như Khoa Dược kết hợp với nhiều đơn vị là các công ty dược, Viện nghiên cứu, Bệnh viện sẽ là các cơ sở thực hành trong quá trình đào tạo, đồng thời các cán bộ trình độ chuyên môn cao tại các đơn vị này cũng tham gia thỉnh giảng tại Khoa.

1.5. Giới thiệu về ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ đăng ký mở tại Học viện

Ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ đã có mã ngành trong danh mục trình độ đào tạo của giáo dục đại học theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT là 8720206. Hội đồng trường Học viện đã ban hành Nghị quyết số 3771/NQ-HĐT ngày 11/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương mở mã ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền trình độ thạc sĩ. Học viện giao Khoa Dược là đơn vị quản lý về chuyên môn của Chương trình đào tạo này và đã xây dựng đề án, chương trình đào tạo (CTĐT) theo quy định Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, quy trình mở ngành đào tạo của Học viện và các văn bản quy định hiện hành và thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Đây là 1 ngành đặc thù của ngành Y tế. CTĐT Thạc sĩ Dược liệu-DHCT sẽ cung cấp các kiến thức kỹ năng chuyên sâu về Dược liệu, dược học cổ truyền, từ trồng cây thuốc, sơ chế, chế biến tạo dược liệu, vị thuốc cổ truyền, bào chế thuốc cổ truyền, kiểm nghiệm dược liệu, vị thuốc, thuốc cổ truyền, dược lý dược lâm sàng thuốc cổ truyền, hóa dược thuốc cổ truyền, pháp chế thuốc cổ truyền, sản xuất kinh doanh thuốc cổ truyền....Đặc biệt theo hướng nghiên cứu thì CTĐT có các môn học sẽ chuyên sâu vấn đề

ngiên cứu về dược liệu, cây thuốc, vị thuốc. Các đối tượng có nhu cầu học tập ThS Dược liệu DHCT đó là các cán bộ Khoa Dược các bệnh viện đặc biệt là Bệnh viện YHCT, các công ty Dược, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh về sản phẩm nguồn gốc thảo dược, nhà thuốc kinh doanh sản phẩm thảo dược, các trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu về lĩnh vực dược liệu, thuốc cổ truyền Việt Nam với hơn 200 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, hàng nghìn doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm từ thảo dược, hàng nghìn nhà thuốc, trong khi tới nay mới có Trường ĐH Dược Hà Nội và Trường ĐH Y Dược Tp.HCM đang đào tạo trình độ thạc sĩ Dược liệu-DHCT. Vì vậy nhu cầu đào tạo lớn, Học viện có đủ điều kiện đào tạo ThS Dược liệu-DHCT đóng góp vào sự phát triển nhân lực của ngành.

II/Sự cần thiết mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ

2.1. Nhu cầu người học ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ

Nhu cầu về dược liệu ngày càng cao kéo theo những hệ lụy tất yếu là hiện tượng giả mạo, nhầm lẫn về dược liệu cũng ngày càng nhiều. Nguồn nguyên liệu nếu không được chuẩn hóa sẽ là nguyên nhân chính làm mất đi niềm tin đối với chế phẩm có nguồn gốc từ dược liệu. Do đó, cơ hội được đào tạo nâng cao về quy trình công nghệ trồng chăm sóc dược liệu, chế biến dược liệu, chiết xuất, bào chế cao dược liệu, phân lập các hợp chất từ dược liệu, phân tích chất lượng và kiểm nghiệm dược liệu là nhu cầu tất yếu của người làm công tác dược liệu. Nhất là trong tình hình ngày càng có nhiều cơ sở sản xuất và mua bán các chế phẩm từ dược liệu, việc tiêu chuẩn hóa nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm đều đòi hỏi người dược sĩ phải được trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên sâu.

Lãnh đạo các cơ sở làm công tác dược liệu, kiểm nghiệm viên, nghiên cứu viên, người tham gia sản xuất ở các cơ sở sản xuất dược, nghiên cứu dược, cơ sở giảng dạy về dược, dược sĩ làm việc tại nhà thuốc, bệnh viện, cửa hàng kinh doanh dược liệu đều cần có kiến thức chuyên sâu về Dược liệu để nâng cao trình độ, xử lý tốt các vấn đề chuyên môn. Học viện đã tổng quan, đánh giá về tình hình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT tại Việt Nam cũng như trên thế giới, để thấy rõ xu hướng, nhu cầu đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT.

Về tình hình đào tạo trên thế giới:

Đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền giữa Việt Nam và các nước châu Âu và Mỹ có nhiều điểm khác biệt. Do đặc thù ngành Dược ở các nước này xoay quanh chuyên ngành Dược lâm sàng. Các chuyên ngành Dược liệu, Hóa Dược, Bào chế và công nghệ dược phẩm được xếp vào chuyên ngành Khoa học Dược (Pharmaceutical science) và

thường không chia rõ ràng ra các chuyên ngành như ở Việt Nam. Bên cạnh đó, các chuyên ngành gần như Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Nghiên cứu phát triển thuốc mới thường được giảng dạy như là một chuyên ngành Hóa học.

Một số đơn vị đào tạo nước ngoài đang đào tạo thạc sĩ về dược liệu-dược học cổ truyền như bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Một số đơn vị đào tạo thạc sĩ về dược liệu-DHCT ở nước ngoài

TT	Nước	Đơn vị đào tạo	Tên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Mục tiêu đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ trang web
1	Trung Quốc	Trường Đại học Dược, Đại học Giang Tô	Dược liệu và Dược cổ truyền Trung Quốc	Master	Thạc sĩ Dược liệu và dược cổ truyền	Master of science in Pharmacognosy and Traditional Chinese Medicine	https://phar.uj.edu.cn/English/Graduates/PharmacognosyTrad.htm
2	Trung Quốc	Đại học Dược Trung Quốc	Dược liệu học	Master	Thạc sĩ Dược liệu	Master of science in Pharmacognosy	https://yjsy.cpu.edu.cn/
3	Anh	Trường ĐH Đông London	Khoa học hóa thực vật dược	Master	Thạc sĩ Dược	Master of science in phytopharmaceutical sciences	https://uel.ac.uk/sites/default/files/phytopharmaceutical-sciencemsc
4	Uganda	Trường ĐH Khoa học và công nghệ Mbrara	Khoa học Dược liệu và thuốc thảo dược	Master	Thạc sĩ Dược liệu	Master of Science in Pharmacognosy and Natural Medicine Science	https://www.mus.ac.ug/postgraduateprograms/master-of-science-in-pharmacognosy-and-natural-medicine-sciences/
5	Thái	Trường	Khoa	Master	Thạc sĩ	Master of science in	https://bityl.co/Kt

	Lan	đại học Mehidol	học hóa thực vật dược		Dược liệu	phytopharmaceutical sciences	0E
6	Hy Lạp	Đại học Athena	Dược liệu và hóa học các hợp chất tự nhiên	Master	Thạc sĩ Dược liệu và hóa học các hợp chất tự nhiên	Master in pharmacognosy and chemistry of natural products	https://bityl.co/Kt4p

Về tình hình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT ở Việt Nam:

Hiện nay tại Việt Nam có 2 cơ sở đào tạo Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền với số lượng khoảng 10-20 học viên/năm, thời gian đào tạo 1,5- 02 năm.

Danh mục đơn vị đào tạo trong nước đang đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền như bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Đơn vị đào tạo thạc sĩ về dược liệu-DHCT tại Việt Nam

TT	Đơn vị đào tạo	Tên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Mục tiêu đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ trang Web
1	Trường Đại học Dược Hà Nội	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ	Thạc sĩ Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ Dược học	https://tuyensinh.hup.edu.vn/noidung/162/thongbao-Tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-va-thac-si-duoc-hoc-nam
2	Trường Đại học Y Dược TP HCM	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ	Thạc sĩ Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ Dược học	https://ump.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao/sau-dai-hoc/thac-si/nganh-hoc/duoc-lieu-duoc-co-truyen

Học viện cũng đã thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; từ đó phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau

khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực Thạc sĩ Dược liệu-DHCT; việc phát triển ngành đào tạo Thạc sĩ Dược liệu-DHCT phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Học viện, ngành Y tế. Cụ thể như phân tích dưới đây:

Học viện tiến hành khảo sát các đối tượng tham gia gồm: sinh viên/cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, cán bộ quản lý. Sau khi làm sạch dữ liệu, kết quả về đối tượng tham gia khảo sát được thể hiện như sau:

Bảng 3: Đối tượng tham gia khảo sát

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Sinh viên, Cựu sinh viên	130	70,3
2	Nhà tuyển dụng thuộc các doanh nghiệp tư nhân	25	13,5
3	Nhà tuyển dụng thuộc các doanh nghiệp nhà nước	5	2,7
4	Cán bộ quản lý các cơ quan Nhà nước (Đơn vị đào tạo về Dược, Khoa Dược Bệnh viện, Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu, Viện/Trung tâm kiểm nghiệm)	25	13,5
Tổng		185	100

Kết quả thu được tại bảng 3 cho thấy nhóm sinh viên/ cựu sinh viên tham gia khảo sát chiếm tới 70,3% trong tổng số người được khảo sát.

Khi được hỏi về nhu cầu học/tuyển dụng Thạc sĩ chuyên ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền để nâng cao năng lực, phục vụ tốt cho công việc hiện tại và tương lai thì kết quả thu được thể hiện ở bảng 4 như sau:

Bảng 4: Kết quả khảo sát nhu cầu học/ tuyển dụng Thạc sĩ chuyên ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền

Đối tượng khảo sát	Đơn vị/ Doanh nghiệp	Nhu cầu			
		Có		Không	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Sinh viên, Cựu sinh viên		103	55,7	27	14,6
Nhà tuyển dụng	Doanh nghiệp tư nhân	18	9,7	7	3,8
	Doanh nghiệp nhà nước	3	1,6	2	1,1
	Đơn vị đào tạo về Dược	3	1,6	0	0

Cán bộ quản lý các cơ quan Nhà nước	Khoa Dược Bệnh viện	14	7,6	2	1,1
	Viện nghiên cứu	1	0,5	0	0
	Trung tâm nghiên cứu	2	1,1	0	0
	Viện/ Trung tâm kiểm nghiệm	2	1,1	1	0,5
Tổng		146	78,9	39	21,1

Qua bảng 4 nhận thấy rằng: các cá nhân (sinh viên, cựu sinh viên), các nhà tuyển dụng, các cán bộ quản lý có nhu cầu học tập, tuyển dụng Thạc sĩ chuyên ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền chiếm tỉ lệ rất cao, lên tới 78,9%. Như vậy, nhu cầu của xã hội trong việc đào tạo, tuyển dụng nhân sự có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền là rất cần thiết.

Để xây dựng được một chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi học viên tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền về các nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra, Học viện đã tiến hành khảo sát riêng đối với các nhà tuyển dụng, cán bộ quản lý các cơ quan nhà nước. Kết quả thu được như sau:

(Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ trong đó: 1- Rất không cần thiết, 2- Không cần thiết, 3- Phân vân, 4- Cần thiết, 5 – Rất cần thiết)

Bảng 5: Kết quả khảo sát theo chuẩn đầu ra

Nội dung	Tỉ lệ % theo các mức độ				
	1	2	3	4	5
1. Luận giải và vận dụng được cơ sở lý luận triết học và các nguyên lý của quản trị trong thực hành nghề nghiệp Dược.	0	0	34,8	52,7	12,5
2. Đạt trình độ Tiếng Anh từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương và sử dụng hiệu quả tiếng Anh, công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền.	0	0	1,5	23,4	75,1
3. Ứng dụng kiến thức chuyên môn về Dược liệu-Dược học cổ truyền để tổ chức, triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học	0	0	0	5,3	94,7

cổ truyền, đề xuất và thực hiện những cải tiến có giá trị đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành Dược.					
4. Vận dụng các kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, thảo luận, báo cáo và xử lý tình huống trong hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền.	0	0	0	0,6	99,4
5. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng trong nghiên cứu phát triển cây thuốc, dược liệu, thuốc cổ truyền; đảm bảo chất lượng dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ dược liệu, hướng dẫn sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.	0	0	0	1,3	98,7

Từ kết quả thu được ở bảng 5 cho thấy ý kiến của các nhà tuyển dụng, cán bộ quản lý các cơ quan nhà nước như sau:

- Ba chuẩn đầu ra số 3, số 4 và số 5 về việc ứng dụng kiến thức và vận dụng các kỹ năng liên quan đến chuyên môn Dược liệu – Dược học cổ truyền, tỉ lệ trả lời “rất cần thiết” chiếm rất cao (lần lượt là 94,7%; 99,4% và 98,7%). Đây là những kiến thức rất quan trọng, vì vậy Học viện cần tập trung trang bị những kiến thức này cho học viên trong quá trình học tập.

- Các khối kiến thức: luận giải và vận dụng được cơ sở lý luận triết học và các nguyên lý của quản trị trong thực hành nghề nghiệp Dược ít được đánh giá quan trọng hơn.

Một số yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn được đề xuất thêm thể hiện trong bảng 6 như sau:

Bảng 6: Một số yêu cầu về năng lực được đề xuất

STT	Kiến thức/ Kỹ năng đề xuất bổ sung	Số ý kiến đề xuất	Tỉ lệ (%)
1	Không đề xuất thêm	46	83,6
2	Vận dụng được kiến thức về đảm bảo chất lượng thuốc	2	3,6
3	Vận dụng được kiến thức để tư vấn sử dụng thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền	5	9,2
4	Thực hiện nghiên cứu phát triển dược liệu, sản phẩm nguồn gốc từ dược liệu	2	3,6

	Tổng	55	100
--	-------------	-----------	------------

Từ bảng 6 cho thấy, đa số không đề xuất ý kiến thêm so với chuẩn đầu ra dự kiến của Học viện (chiếm 83,6%). Ngoài ra cũng có 1 số ý kiến đề xuất bổ sung thêm liên quan đến đảm bảo chất lượng thuốc, tư vấn sử dụng thuốc và nghiên cứu phát triển các sản phẩm từ dược liệu.

Như vậy, dựa trên kết quả khảo sát sinh viên/cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, cán bộ quản lý các cơ quan Nhà nước cho thấy rất cần thiết mở ngành Dược liệu – Dược học cổ truyền trình độ thạc sĩ. Từ những ý kiến của các đơn vị tuyển dụng, Học viện cần xây dựng một khung chương trình đào tạo hợp lý, gắn kết giữa lý thuyết với thực hành để đào tạo được những học viên đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng.

2.2. Lý do mở ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ

Trong chiến lược Y Dược học cổ truyền WHO giai đoạn 2014-2023 đã được xây dựng và công bố trong đó rất quan tâm tới việc phát triển đội ngũ nhân lực chuyên môn sâu về Y Dược học cổ truyền và chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên toàn thế giới. Trung Quốc là đất nước của nền Y học cổ truyền phát triển, hiện cũng đang tiếp tục tăng cường đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực này. Y học cổ truyền (YHCT) Trung Quốc là một hệ thống y học hoàn chỉnh bao gồm việc chuẩn đoán, điều trị và ngăn ngừa bệnh tật, ra đời từ hơn 3000 năm trước dựa vào nguyên lý cân bằng và hòa hợp bên trong cơ thể, được đúc kết và cô đọng ở mức cao. Người Trung Quốc sử dụng tất cả các bộ phận rễ, thân của cây, các bộ phận của động vật để pha chế thảo dược, đây được xem như một điểm đặc trưng riêng và rất khác biệt của y học Trung Hoa. Việt Nam cũng là một nước có nền Đông y lâu đời. Cội nguồn của nền Đông y Việt Nam là kinh nghiệm dân gian được hình thành, lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác và ngày càng được bổ sung để hoàn thiện hơn, khoa học hơn. Nền Đông y là di sản văn hoá của dân tộc Việt Nam, Y Dược học cổ truyền Việt Nam có nhiều đóng góp to lớn trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như phòng và chữa bệnh. Nhiều danh y đã để lại cho chúng ta những tác phẩm Đông y nổi tiếng không những chỉ về y mà còn tổng hợp nhiều vị thuốc, cây thuốc và bài thuốc độc đáo. Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm đến sự phát triển của nền Đông y Việt Nam, điều này đã được thể hiện qua Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 23/5/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư khóa X về

phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tăng cường công tác, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Quyết định số 1893/QĐ-TTg, ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình phát triển Y Dược học cổ truyền, kết hợp Y Dược học cổ truyền với Y Dược hiện đại đến năm 2030, Quyết định số: 1976/QĐ-TTg, ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Quyết định số: 376/QĐ-TTg, ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, về việc Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, nhận thức về vai trò, vị trí của Y Dược học cổ truyền Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được nâng lên. Hệ thống quản lý và khám, chữa bệnh Y Dược học cổ truyền được củng cố và phát triển; nguồn nhân lực được tăng cường. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ thầy thuốc y học cổ truyền được đẩy mạnh. Việc nuôi trồng, chế biến, sử dụng dược liệu, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Y Dược học cổ truyền bước đầu đã được quan tâm và đầu tư; coi trọng hoạt động kế thừa, bảo tồn các bài thuốc quý, hợp tác quốc tế về Y, Dược học cổ truyền được mở rộng. Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có thảm thực vật rất phong phú và đa dạng, chúng ta là 1/18 quốc gia có nguồn đa dạng sinh vật cao trên thế giới. Theo thống kê của Viện Dược liệu, Việt Nam có trên 5000 loài cây thuốc đã được sử dụng và rất nhiều loài có tiềm năng. Phát triển dược liệu để cung cấp cho thị trường trong nước và sản xuất nguyên liệu làm thuốc, sản xuất thuốc dược liệu Việt Nam có nhiều cơ hội. Hiện cả nước có 67 bệnh viện YHCT, trong đó có 03 bệnh viện trung ương, 02 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, 98% tỉnh/ thành phố có bệnh viện đa khoa YHCT và khoa YHCT tại bệnh viện đa khoa huyện, tỉnh. Mặt khác hiện nay có hơn 200 công ty sản xuất kinh doanh Dược phẩm, dược liệu và hàng nghìn nhà thuốc có kinh doanh thuốc YHCT, sản phẩm từ Dược liệu, nhu cầu cần cán bộ chuyên môn sau đại học cũng lớn. Cho đến nay có một số trường đại học Y Dược đã đào tạo Thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền đó là: Trường ĐH Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Tp. HCM, nhưng số lượng đào tạo còn ít (khoảng 10-20 chỉ tiêu/năm). Do đó, hiện nay ở nước ta còn thiếu rất nhiều Thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng. **Đặc biệt Học viện YDHCTVN đã kiểm định thành công CTĐT ngành Dược học trình độ đại học**

và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định ngày 04/3/2024, đồng thời cũng đã Đánh giá ngoài chu kỳ 2 cơ sở giáo dục thành công và được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định CSGD vào ngày 13/5/2025. Tháng 7/2024, Sinh viên ngành Dược học khóa 6 tốt nghiệp.

Chính vì những lý do trên, với vị trí là một Học viện trọng điểm của cả nước trong lĩnh vực đào tạo nhân viên y tế chất lượng cao, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (HVYDHCTVN) đã thành lập Khoa Dược từ 2019, đặc biệt trong Khoa Dược có các bộ môn Thực vật-Dược liệu, Bộ môn Dược cổ truyền với mục đích đào tạo nhân lực y tế về lĩnh vực Dược liệu-Dược cổ truyền theo nhiều cấp độ, giúp cho lĩnh vực Dược liệu-Dược học cổ truyền Việt Nam phát triển bền vững, mở rộng khả năng phục vụ nhân dân. Chương trình đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền là một trong những chương trình trọng điểm của bộ môn Thực vật-Dược liệu, Bộ môn Dược học cổ truyền trực thuộc khoa Dược – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam đã được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo từ tháng 10/2022. Để đáp ứng được nhu cầu phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cán bộ có trình độ và chất lượng cao cho các cơ quan nghiên cứu và cơ sở đào tạo, các đơn vị sản xuất thì việc mở mã ngành đào tạo thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng là nhu cầu cấp thiết hiện nay.

Học viện cũng đã đáp ứng được các điều kiện của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, cụ thể như sau:

1. Ngành đăng ký đào tạo: Ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ đã có mã ngành trong danh mục trình độ đào tạo của giáo dục đại học theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT là 8720206. Hội đồng trường Học viện đã ban hành Nghị quyết số 3615/NQ-HĐT, ngày 1/12/2023 về chủ trương mở ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ. Ngành Dược học trình độ đại học đã có 6 khóa sinh viên tốt nghiệp và đã được giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định ngày 04/3/2024.

2. Chương trình đào tạo: Học viện đã xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT theo định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng có đủ mục tiêu, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đề cương chi tiết các học phần

trong chương trình đào tạo được xây dựng theo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học: Hiện nay Khoa Dược, Học viện có đội ngũ giảng viên cơ hữu: 03 phó giáo sư chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 07 tiến sĩ Dược học, trong đó 3 phó giáo sư, 04 tiến sĩ Dược học chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 03 Tiến sĩ Dược học chuyên ngành gần, mặt khác còn có 1 PGS, 1 TS tốt nghiệp tiến sĩ tại Trung Quốc ngành YHCT nhưng chủ yếu trong những năm qua giảng dạy và nghiên cứu các vị thuốc, bài thuốc cổ truyền của Việt Nam và Trung Quốc, trong chương trình các cán bộ này cũng tham gia giảng dạy một số môn đặc thù như Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp, Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý, Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền. Bên cạnh đó Khoa Dược còn nhiều cán bộ giảng viên thỉnh giảng bảo đảm để xây dựng, triển khai CTĐT, hướng dẫn luận văn/đồ án cho học viên.

4. Cơ sở vật chất: Học viện có đủ phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết bảo đảm để học viên cao học có thể triển khai thực hiện đề tài luận án; có chỗ làm việc dành riêng cho người hướng dẫn và học viên. Trung tâm thông tin Thư viện, Học viện có đủ nguồn thông tin tư liệu và phương tiện để học viên tìm hiểu, tra cứu khi thực hiện đề tài luận án, viết luận án như sách, giáo trình, tạp chí khoa học trong và ngoài nước, thư viện điện tử có thể liên kết với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng chuyên ngành đào tạo trong và ngoài nước; Học viện có website của cơ sở đào tạo được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục, công khai thu chi tài chính.

5. Nghiên cứu khoa học: Học viện đã và đang thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, trong đó có nhiều đề tài khoa học cấp nhà nước, bộ và tỉnh, cấp cơ sở. Học viện có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng những người làm công tác nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành. Các giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Dược liệu-DHCT đã và đang chủ trì các đề tài khoa học các cấp trong đó có các đề tài cấp Bộ hoặc tương đương trở lên, kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có trong danh mục của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định.

6. Hợp tác quốc tế: Học viện hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với nhiều đơn vị quốc tế như: Trường Quảng Tây, Trường Trung Y Dược Thiên Tân Trung Quốc, một số trường ĐH của Hàn Quốc, Nhật Bản...

Với những lý do nêu trên, Khoa Dược đã có văn bản đề xuất (báo cáo nhu cầu đào tạo, năng lực đào tạo, mục tiêu phát triển ngành đào tạo, giải pháp và lộ trình thực hiện, phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro) với Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện, Ban Giám đốc Học viện xem xét mở mã ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ Thạc sĩ, từ đó Ban Giám đốc trình Hội đồng trường thông qua chủ trương mở ngành này vào ngày 11/12/2023, xác định Học viện sẽ triển khai đề án mở ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ Thạc sĩ trong năm 2024. Việc triển khai đề án mở ngành Dược liệu-DHCT, trình độ thạc sĩ là cần thiết và phù hợp.

III/Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ

3.1.Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

3.1.1.Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục học Đại học số 08/2012/QH13 năm 2012 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật số 34/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

- Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

- Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Quyết định số 1982/QĐ-Ttg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Khung trình độ Quốc gia Việt Nam”;
- Quyết định 2992/QĐ-BYT ngày 17/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Quy hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám chữa bệnh giai đoạn 2015-2020”;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể và chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;
- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong nuôi trồng, khai thác dược liệu;
- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;
- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;
- Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
- Thông tư số 16/2022/TT-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ Y tế, Thông tư Ban hành danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm và đặc hữu phải kiểm soát;
- Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/08/2019 của Bộ Y tế ban hành Danh mục 100 loài dược liệu có giá trị Y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển;

- Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành Sức khỏe;
- Thông tư 38/2021/TT-BYT chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền;
- Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam thuộc Bộ Y tế.
- Quy hoạch, quy mô đào tạo của Học viện Y Dược cổ truyền VN đến năm 2025-2030;
- Nghị quyết số: 3615/NQ-HĐT, ngày 1/12/2023 về chủ trương mở Ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ;
- Các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, học liệu, cơ sở thực hành của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;
- Chương trình đào tạo của một số trường trong nước và trên thế giới về thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền.

3.1.2.Chương trình đào tạo tham khảo

- CTĐT trong nước:
 Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Trường ĐH Dược Hà Nội
 Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Trường ĐHYD tp Hồ Chí Minh
- CTĐT nước ngoài:
 Chương trình Thạc sĩ Dược liệu và Dược học cổ truyền Trung Quốc, Trường Đại học Dược, Đại học Giang Tô
 Chương trình Thạc sĩ Dược liệu, Trường Đại học Mahidol Thái lan.

3.2.Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng trường về chủ trương mở ngành Dược liệu-DHCT trình độ thạc sĩ, Giám đốc Học viện đã chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan đặc biệt là Phòng Đào tạo sau đại học, Khoa Dược lập kế hoạch, tiến hành thành lập Ban xây dựng đề án và tổ chức xây dựng đề án theo đúng luật Giáo dục, thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, quy trình mở ngành đào tạo của Học viện và các văn bản quy định hiện hành, thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Đề án sau khi được xây dựng, đã được thống nhất trong Ban soạn thảo đề án, sau đó thông qua Hội đồng KHĐT của Học viện về các nội dung: xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo trên cơ sở căn cứ các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, quy định của cơ sở đào tạo và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở. Giám đốc Học viện thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT, đề án mở ngành gồm các thành viên chủ yếu là cán bộ các Trường đại học và Khoa Dược bệnh viện YHCT là các nhà khoa học có trình độ PGS.TS về chuyên ngành Dược liệu-DHCT. Sau khi Hội đồng thẩm định đề án họp cho ý kiến nhận xét đánh giá, góp ý chỉnh sửa, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng. Từ đó Học viện đã ban hành chương trình đào tạo ngành Dược liệu-DHCT trình độ thạc sĩ, định hướng nghiên cứu theo quyết định số: 1946/QĐ-HVYDCT, ngày 19/6/2024 với các nội dung chính như sau:

3.2.1. Một số thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Dược liệu-Dược học cổ truyền
 - + Tiếng Anh: Pharmacognosy- Traditional Pharmacy
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 8720206
- Danh hiệu tốt nghiệp: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 1,5 năm
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Dược học
 - + Tên tiếng Anh: The Degree of Master in Pharmacy
- Đơn vị đào tạo: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

3.2.2. Mục tiêu chung chương trình định hướng nghiên cứu

Đào tạo thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, định hướng nghiên cứu có đạo đức, kiến thức, kỹ năng và thái độ đảm bảo thực hành chuyên môn trong lĩnh vực

Dược liệu và Dược học cổ truyền; có năng lực Ngoại ngữ bậc 4 theo khung trình độ Ngoại ngữ 6 bậc; có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực Dược, đặc biệt là Dược liệu-Dược học cổ truyền. Cập nhật những kiến thức mới và thích ứng cao trước sự phát triển của của ngành, tự học vươn lên thành chuyên gia trong lĩnh vực Dược liệu-Dược học cổ truyền. Nhận thức đúng đắn về ý đức, trách nhiệm và nghĩa vụ của người thạc sĩ Dược học.

3.2.3. Mục tiêu cụ thể

1. Vận dụng kiến thức về pháp luật, triết học, ngoại ngữ, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về Dược liệu-Dược học cổ truyền trong thực hành nghề nghiệp.

2. Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá kết quả các hoạt động chuyên môn về Dược liệu-Dược học cổ truyền.

3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hành có tính chuyên nghiệp và có tinh thần tự học suốt đời.

3.2.4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

3.2.4.1. Chuẩn đầu ra

PLO 1. Luận giải và vận dụng được cơ sở lý luận triết học và các nguyên lý của quản trị trong thực hành nghề nghiệp Dược.

PLO 2. Đạt trình độ Tiếng Anh từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương và sử dụng hiệu quả tiếng Anh, công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền.

PLO 3. Tổ chức, triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền, đề xuất và thực hiện những cải tiến có giá trị đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành.

PLO 4. Tổng hợp, phân tích, đánh giá, thảo luận, báo cáo và xử lý tình huống trong hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền.

PLO 5. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng trong nghiên cứu phát triển cây thuốc, dược liệu, thuốc cổ truyền; đảm bảo chất lượng dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ dược liệu, hướng dẫn sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.

3.2.4.2. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp:

- Tham gia giảng dạy, nghiên cứu trong các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn dược (đặc biệt chuyên môn liên quan đến dược liệu, Y - dược cổ truyền).

- Đảm nhiệm các vị trí công tác có yêu cầu sử dụng thạc sĩ ngành dược liệu-dược học cổ truyền trong các cơ quan quản lý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm.

- Tự tạo lập doanh nghiệp riêng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

3.2.4.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Học viên có khả năng nghiên cứu học tập tiếp theo ở trình độ Tiến sĩ dược học và các chuyên khoa khác, ngành khác;

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển kỹ năng nghề nghiệp

3.2.5. Nội dung chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

3.2.5.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **60 tín chỉ** trong đó:

- Phần kiến thức chung: **03 tín chỉ**

- Phần kiến thức cơ sở: **9 tín chỉ**

- Phần kiến thức ngành: **22 tín chỉ**

+ Bắt buộc: **16 tín chỉ**

+ Tự chọn: **06 tín chỉ**

- Phần chuyên đề nghiên cứu: **14 tín chỉ**

- Luận văn Thạc sĩ: **12 tín chỉ**

3.2.5.2. Khung chương trình định hướng nghiên cứu

STT	Mã học phần	Tên Học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách		
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách
I	Phần kiến thức chung		03			
1	24311	Triết học	3	3	0	Lý luận chính trị
II	Phần kiến thức cơ sở		9			

STT	Mã học phần	Tên Học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách		
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách
2	24321	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	2	2	0	Dược Lý
3	24322	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	2	2	0	Hóa Dược
4	24323	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	2	1	1	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
5	24324	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	3	2	1	Dược cổ truyền
III	Phần kiến thức ngành		22			
III.1	Các học phần bắt buộc		16			
6	24331	Tài nguyên cây thuốc	3	2	1	Thực vật-Dược liệu
7	24332	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	4	2	2	Dược cổ truyền
8	24333	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	4	2	2	Bào chế và công nghệ dược phẩm
9	24334	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	3	2	1	Dược lâm sàng

STT	Mã học phần	Tên Học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách		
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách
10	24335	Quản lý Dược bệnh viện	2	1	1	Quản lý và kinh tế Dược
	Phần tự chọn:		6			
11	24336	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	2	1	1	Thực vật-Dược liệu
12	24337	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	3	2	1	Dược cổ truyền
13	24338	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	4	2	2	Quản lý và kinh tế Dược
14	24339	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	4	2	2	Thực vật-Dược liệu
15	243310	Ứng dụng AI trong lĩnh vực Dược	2	2	0	Dược cổ truyền
16	243311	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Dược	2	2	0	Dược cổ truyền
17	243312	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	3	2	1	Bào chế và công nghệ dược phẩm
18	243313	Cảnh giác dược	2	1	1	Dược lâm sàng
19	243314	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	3	2	1	Thực vật-Dược liệu, Hóa Dược
IV	Phần chuyên đề nghiên cứu		14			

STT	Mã học phần	Tên Học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách		
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách
21	24341	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	2	2	0	Thực vật-Dược liệu
22	24342	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	4	2	2	Thực vật-Dược liệu
23	24343	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	4	2	2	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, Thực vật-Dược liệu
24	24344	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	4	2	2	Dược cổ truyền
V	Luận văn tốt nghiệp		12		12	
25		Luận văn tốt nghiệp	12		12	Khoa Dược
Tổng cộng			60			

Ghi chú: (*): Phần ngoại ngữ Học viên nộp chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Anh) tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam (quy định tại Thông tư số: 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014, của Bộ Giáo dục và Đào tạo) trở lên để minh chứng đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định và để xét tốt nghiệp.

3.2.5.3. Dự kiến lịch trình đào tạo

STT	Mã số	Môn học	Số TC
Năm thứ nhất - Học kỳ 1			21
1	24311	Triết học	3
2	24321	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	2
3	24322	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	2

STT	Mã số	Môn học	Số TC
4	24323	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	2
5	24324	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	3
6	24331	Tài nguyên cây thuốc	3
7	24332	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	4
8	24335	Quản lý Dược bệnh viện	2
Năm thứ nhất - Học kỳ 2			21
9	24333	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	4
10	24334	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	3
11	243X	Học phần chuyên ngành tự chọn	6
12	24342	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	4
13	24343	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	4
Năm thứ hai - Học kỳ 1			18
14	24341	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	2
15	24344	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	4
16		Luận văn tốt nghiệp	12

Học viện đã ban hành chương trình đào tạo ngành Dược liệu-DHCT trình độ thạc sĩ, định hướng ứng dụng theo quyết định số: 1949/QĐ-HVYDCT, ngày 19/6/2024 với các nội dung chính như sau:

3.2.6. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

Đào tạo thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền định hướng ứng dụng có đạo đức, kiến thức, kỹ năng và thái độ đảm bảo thực hành chuyên môn trong lĩnh vực Dược liệu và Dược học cổ truyền; có năng lực Ngoại ngữ bậc 4 theo khung trình độ Ngoại ngữ 6 bậc; có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực Dược, đặc biệt là Dược

liệu-Dược học cổ truyền. Cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới và ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp Dược, tự học vươn lên thành chuyên gia trong lĩnh vực Dược liệu-Dược học cổ truyền. Nhận thức đúng đắn về y đức, trách nhiệm và nghĩa vụ của người thạc sĩ Dược học.

3.2.7. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

1. Ứng dụng kiến thức, kỹ năng về pháp luật, triết học, ngoại ngữ, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, y dược học cơ sở và chuyên sâu về Dược liệu-Dược học cổ truyền trong thực hành nghề nghiệp Dược.
2. Vận dụng các kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá kết quả các hoạt động chuyên môn về Dược liệu-Dược học cổ truyền trong thực hành nghề nghiệp Dược.
3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hành có tính chuyên nghiệp và có tinh thần tự học suốt đời.

3.2.8. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

PLO1. Luận giải và vận dụng được cơ sở lý luận triết học và các nguyên lý của quản trị trong thực hành nghề nghiệp Dược.

PLO2. Đạt trình độ Tiếng Anh từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam hoặc tương đương và sử dụng hiệu quả tiếng Anh, công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền.

PLO3. Ứng dụng kiến thức chuyên môn về Dược liệu-Dược học cổ truyền để tổ chức, triển khai được một số hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động chuyên môn Dược liệu-Dược học cổ truyền, đề xuất và thực hiện những cải tiến có giá trị đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành Dược.

PLO4. Vận dụng các kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, thảo luận, báo cáo và xử lý tình huống trong hoạt động chuyên môn Dược liệu- Dược học cổ truyền.

PLO5. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng trong nghiên cứu phát triển cây thuốc, dược liệu, thuốc cổ truyền; đảm bảo chất lượng dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ dược liệu, hướng dẫn sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.

3.2.9. Nội dung chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

3.2.9.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **60 tín chỉ** trong đó:

- Phần kiến thức chung: **03 tín chỉ**

- Phần kiến thức cơ sở: **09 tín chỉ**
- Phần kiến thức ngành: **36 tín chỉ**
 - + Bắt buộc: 26 tín chỉ
 - + Tự chọn: 10 tín chỉ
- Phần thực tập: **06 tín chỉ**
- Đề án: **06 tín chỉ**

3.2.9.2. Khung chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

STT	Mã học phần	Học phần <i>(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)</i>	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách			Ghi chú
				<i>Lí thuyết</i>	<i>Thực hành</i>	<i>Bộ môn đảm trách</i>	
I	Phần kiến thức chung		03				
1	24311	Triết học	3	3	0	Lý luận chính trị	
II	Phần kiến thức cơ sở		9				
2	24321	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	2	2	0	Dược lý	
3	24322	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	2	2	0	Hóa Dược	
4	24323	Phương pháp sắc ký trong	2	1	1	Kiểm nghiệm	

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách			Ghi chú
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách	
		phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền				thuốc	
5	24324	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	3	2	1	Dược cổ truyền	
III	Phần kiến thức ngành		36				
III.1	Các học phần bắt buộc		26				
6	24331	Tài nguyên cây thuốc	3	2	1	Thực vật - Dược liệu	
7	24332	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	6	2	4	Dược cổ truyền	
8	24333	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	4	2	2	Bào chế	
9	24334	Sử dụng thuốc cổ	3	2	1	Dược lâm sàng	

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách			Ghi chú
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách	
		truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý					
10	24335	Quản lý Dược bệnh viện	2	1	1	Quản lý & Kinh tế Dược	
11	24336	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	2	1	1	Thực vật - Dược liệu	
12	24337	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	2	2	0	Thực vật - Dược liệu	
13	24338	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	4	2	2	Dược cổ truyền	
	Các học phần tự chọn: Các học phần tự chọn 10 tín chỉ trong 23 tín chỉ		10				
14	24339	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	4	2	2	Quản lý & Kinh tế Dược	
15	243310	Sử dụng	3	2	1	Dược cổ	

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách			Ghi chú
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách	
		thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp				truyền	
16	243311	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	4	2	2	Thực vật - Dược liệu	
17	243312	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	3	2	1	Bào chế	
18	243313	Ứng dụng AI trong lĩnh vực Dược	2	2	0	Dược cổ truyền	
19	243314	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Dược	2	2	0	Dược cổ truyền	
20	243315	Cảnh giác dược	2	1	1	Dược lâm sàng	
21	243316	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	3	2	1	Thực vật - Dược liệu, Hóa dược	
IV	Phần Thực tập		06				
22	24341	Thực tập sản xuất dược	2	0	2	Thực vật - Dược	

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số tín chỉ/bộ môn đảm trách			Ghi chú
				Lí thuyết	Thực hành	Bộ môn đảm trách	
		liệu và thuốc từ dược liệu				liệu, Bào chế	
23	24342	Thực tập Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	2	0	2	Kiểm nghiệm thuốc, Thực vật - Dược liệu	
24	24343	Thực tập Dược bệnh viện	2	0	2	Dược lâm sàng, Kiểm nghiệm thuốc	
V	Đề án		06		06		
25		Đề án	06		06	Khoa Dược	
Tổng cộng			60				

Ghi chú: (*):

- Phần ngoại ngữ Học viên nộp chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 4 theo khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam trở lên để minh chứng đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định và để xét tốt nghiệp.

3.2.9.3. Dự kiến lịch trình đào tạo

STT	Mã số	Môn học	Số TC
Năm thứ nhất - Học kỳ 1			21
1	24311	Triết học	3

STT	Mã số	Môn học	Số TC
2	24321	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	2
3	24322	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	2
4	24323	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	2
5	24324	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	3
6	24331	Tài nguyên cây thuốc	3
7	24332	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	6
Năm thứ nhất - Học kỳ 2			21
8	24333	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	4
9	24334	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả hơn lý	3
10	24335	Quản lý Dược bệnh viện	2
11	24336	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	2
12	24337	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	2
13	24338	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	4
14		Học phần tự chọn	4
Năm thứ hai - Học kỳ 1			18
15		Học phần tự chọn (tiếp)	6
16	24341	Thực tập sản xuất dược liệu và thuốc từ dược liệu	2
17	24342	Thực tập Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	2
18	24343	Thực tập Dược bệnh viện	2
19		Đề án	6

3.3.Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

3.3.1. Tổ chức và quản lý đào tạo

- Phần kiến thức chung: do Khoa khoa học cơ bản chịu trách nhiệm tổ chức triển khai giảng dạy;

- Phần kiến thức cơ sở, Phần kiến thức ngành, Phần chuyên đề nghiên cứu, Luận văn tốt nghiệp do các Bộ môn thuộc Khoa Dược, Học viện chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy.

3.3.2. Đào tạo thực hành nghề nghiệp

- Các học phần có đào tạo thực hành, thực tập và làm luận văn tốt nghiệp sẽ tổ chức giảng dạy tại các Phòng thí nghiệm của Học viện Y Dược học cổ truyền và tại các Khoa Dược bệnh viện, Doanh nghiệp Dược.

3.3.3. Đánh giá học viên

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Sau đại học của Bộ Giáo Dục và Đào tạo, của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

3.3.4. Quản lý học viên

Phòng Đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm chính quản lý học viên, đơn vị phối hợp là Khoa Dược, Phòng CTCT-QLSV, Học viện YDHCT Việt Nam. Một số khóa đầu tuyển sinh khoảng 15 học viên, những năm sau sẽ căn cứ tình hình thực tế có thể tăng quy mô, từ đó đơn vị chức năng bố trí nhân lực phù hợp để quản lý học viên.

IV/ Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo Dược liệu- Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ

4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

Sau gần 20 năm thành lập, cơ cấu tổ chức của Học viện YDHCTVN hiện nay gồm 1 Học viện có Hội đồng trường, Ban Giám đốc, đơn vị chuyên môn đào tạo gồm 04 khoa với 43 bộ môn, 02 trung tâm, 09 phòng chức năng, Thư viện và 03 đơn vị trực thuộc: Viện nghiên cứu, Bệnh viện Tuệ Tĩnh và Trung tâm đổi mới và đào tạo theo nhu cầu xã hội. Số lượng và chất lượng Giảng viên cũng tăng đều hàng năm. Từ chưa đến 100 GV khi mới thành lập đến nay, Học viện có tổng số viên chức, người lao động là 496 trong đó có 251 giảng viên. Số cán bộ có trình độ Sau đại học 326, trong đó có 18 PGS, 52 tiến sĩ, 04 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 16 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 236 thạc sĩ. Trong 253 giảng viên cơ hữu có 18 Phó Giáo sư, 51 tiến sĩ, 4 bác sĩ CKII, 166 thạc sĩ, 7 bác sĩ CKI. Có 340 cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm thuộc các cơ sở thực hành của Học viện.

- Hiện nay Khoa Dược có 41 cán bộ cơ hữu và nhiều giảng viên thỉnh giảng đã được Học viện ra Quyết định công nhận Giảng viên thỉnh giảng và ký hợp đồng giảng dạy hàng năm. Trong đó cán bộ cơ hữu Khoa Dược có 3 PGS chuyên ngành Dược liệu-DHCT,

4 TS chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 1 TS chuyên ngành Dược lý -DLS, 1 TS chuyên ngành Dược lý, 1 TS chuyên ngành Tổ chức QLKT Dược, 3 Nghiên cứu sinh, 1 DSKH, 14 ThS Dược học, nhiều Dược sĩ. Với đội ngũ cán bộ nêu trên, Học viện nhận thấy có đủ điều kiện mở ngành Dược liệu -DHCT trình độ thạc sĩ theo yêu cầu Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT và thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Mặt khác trong những năm gần đây, Học viện hàng năm đều có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ và cử cán bộ đi học nghiên cứu sinh để tăng cường đội ngũ cán bộ trình độ tiến sĩ. Học viện phân công Khoa Dược là đơn vị đầu mối về chuyên môn, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ. Từng bộ môn trong Khoa Dược đều đã xây dựng kế hoạch lộ trình từ nay tới 2030 có nhu cầu tuyển dụng bổ sung đội ngũ cán bộ đặc biệt đội ngũ giảng viên. Từ đó Khoa Dược có kế hoạch tổng thể về thu hút cán bộ giảng viên trình độ chuyên môn cao và cử cán bộ đi học lên trình độ tiến sĩ, mỗi năm sẽ có khoảng 02-03 cán bộ cử đi học Nghiên cứu sinh. Nòng cốt 2 bộ môn Thực vật-Dược liệu và Dược cổ truyền sẽ tăng cường đội ngũ cán bộ giảng viên đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác đào tạo sau đại học. Mặt khác trong chiến lược phát triển Học viện tới 2040 cũng đã có chỉ tiêu tăng cường đội ngũ cán bộ nói chung và giảng viên nói riêng đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó còn có nhiều giảng viên thỉnh giảng là PGS, tiến sĩ là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Dược học và các chuyên ngành liên quan. Mặt khác tham gia triển khai CTĐT này còn có TS của các bộ môn khác như TS Triết học sẽ giảng dạy môn Triết học.

- Chủ trì xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo có: **các giảng viên cơ hữu ngành phù hợp ngành Dược liệu-DHCT** là:

(1) PGS.TS Nguyễn Quốc Huy (1974), ngành Dược học, chuyên ngành Dược liệu-DHCT (tiến sĩ Việt Nam, 2010), PGS năm 2015, Giám đốc Học viện YDHCT Việt từ năm 2021, có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học và sau đại học tại Trường ĐH Dược Hà Nội và Học viện YDHCT Việt Nam; từ 2019 đến nay có 5 đề tài nghiên cứu và 5 bài báo khoa học quốc tế và trong nước liên quan dược liệu, cây thuốc.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(2) PGS.TS. Vũ Đức Lợi (1983) ngành Dược học chuyên ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền (TS Việt Nam, 2015), Phó Giáo sư (2020); Giảng viên cơ hữu Học viện (từ năm

2022), Phó trưởng khoa Dược, Trưởng Bộ môn Dược cổ truyền, có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học, sau đại học tại Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN, Trường ĐH Dược Hà Nội, Học viện YDHCT Việt Nam; từ năm 2019 đến nay có 4 đề tài nghiên cứu và 5 bài báo khoa học quốc tế liên quan các bài thuốc cổ truyền, cây thuốc, Dược liệu.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(3) TS. Trần Thị Thu Hiền (1983), ngành Dược học, chuyên ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền (TS Việt Nam, 2023), Giảng viên Học viện (HĐLV không xác định thời hạn từ năm 2009); từ năm 2019 đến nay có 14 đề tài nghiên cứu và 12 bài báo khoa học nghiên cứu về vị thuốc nam, bài thuốc gia truyền, cây thuốc.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(4) TS. Phùng Thanh Long (1989), ngành Dược học chuyên ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền (TS Việt Nam, 2023), Giảng viên Học viện (HĐLV 12 tháng/lần, lần 1 từ ngày 15 tháng 1 năm 2024 và lần 2: từ ngày 15/1/2025); từ 2019 đến nay có 2 bài báo khoa học trong nước khoa học nghiên cứu về cây thuốc.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(5) TS. Phạm Thị Anh (1986), ngành Dược học, chuyên ngành Dược học cổ truyền (TS Trung Quốc, 2018), Giảng viên cơ hữu Học viện (từ 2/1/2025), Giảng viên Bộ môn Dược cổ truyền, có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học, sau đại học tại Trường ĐH Y Dược Hải Phòng, Học viện YDHCT Việt Nam; từ năm 2019 đến nay có 7 đề tài nghiên cứu và 8 bài báo khoa học trong nước, quốc tế liên quan các bài thuốc cổ truyền, cây thuốc, Dược liệu.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(6) TS. Đỗ Thị Oanh (1978), ngành Dược học chuyên ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền (TS Việt Nam, 2019), Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Dược cổ truyền, Học viện YDHCT Việt Nam từ 3/01/2025; từ 2019 đến nay có 3 đề tài cấp thành phố, Bộ, 1 bài báo khoa học trong nước khoa học nghiên cứu về cây thuốc.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(7) PGS.TS. Trần Thị Thu Vân (1972), ngành YHCT (TS Trung Quốc, năm 2013; PGS năm 2018), Giảng viên, Trưởng Bộ môn Phương tế, Học viện YDHCT Việt Nam, Bộ môn chuyên giảng về các bài thuốc cổ truyền. PGS.TS. Trần Thị Thu Vân có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy về thuốc cổ truyền, đồng thời cũng có nhiều công trình nghiên cứu về

các vị thuốc, bài thuốc cổ truyền: từ 2019 tới nay đã thực hiện 03 đề tài về bài thuốc, vị thuốc cổ truyền và công bố 12 bài báo khoa học về bài thuốc vị thuốc cổ truyền. Trong chương trình ThS Dược liệu-DHCT, PGS.TS. Trần Thị Thu Vân tham gia giảng một số học phần đặc thù là: Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp, Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý, Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền. Đây là các học phần rất phù hợp với chuyên môn của PGS.TS. Trần Thị Thu Vân đã được đào tạo tiến sĩ tại Trung Quốc, cũng như kinh nghiệm giảng dạy trong những năm qua tại Học viện YDHCTVN, đồng thời các học phần trên cũng mang nét đặc trưng trong chương trình ThS Dược liệu-DHCT của Học viện.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(8) TS. Nguyễn Tiến Chung (1981), ngành YHCT (TS Trung Quốc, năm 2016), Giảng viên chính Bộ môn Nội, Học viện YDHCT Việt Nam, Bộ môn chuyên giảng về các bệnh, cách điều trị, sử dụng thuốc cổ truyền trong điều trị bệnh. TS. Nguyễn Tiến Chung có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy về thuốc cổ truyền, đồng thời cũng có nhiều công trình nghiên cứu về các cây thuốc, vị thuốc, bài thuốc cổ truyền: từ 2019 tới nay đã thực hiện 04 đề tài về bài thuốc, vị thuốc cổ truyền và công bố 6 bài báo khoa học về bài thuốc vị thuốc cổ truyền. Trong chương trình ThS Dược liệu-DHCT, TS. Nguyễn Tiến Chung tham gia giảng một số học phần đặc thù là: Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp, Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý, Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền. Đây là các học phần rất phù hợp với chuyên môn của TS. Nguyễn Tiến Chung đã được đào tạo tiến sĩ tại Trung Quốc, cũng như kinh nghiệm giảng dạy trong những năm qua tại Học viện YDHCTVN, đồng thời các học phần trên cũng mang nét đặc trưng trong chương trình ThS Dược liệu-DHCT của Học viện.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(9) TS. Nguyễn Thị Minh Thu (1975), ngành Dược học, chuyên ngành Dược lý (Tiến sĩ Việt Nam năm 2009). Giảng viên Học viện (HĐLV không xác định thời hạn từ năm 2016); từ năm 2019 đến nay có 6 đề tài nghiên cứu và 5 bài báo khoa học nghiên cứu về vị thuốc nam, bài thuốc gia truyền, cây thuốc.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

(10) TS. Nguyễn Văn Quân (1964), ngành Dược học, chuyên ngành Quản lý kinh tế dược (Tiến sĩ Việt Nam, năm 2011). Giảng viên Học viện (HĐLV không xác định thời hạn từ

năm 2003); từ năm 2019 đến nay có 2 đề tài nghiên cứu và 4 bài báo khoa học nghiên cứu về vị thuốc nam, bài thuốc gia truyền, cây thuốc.

Giảng viên chưa chủ trì ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

- Ngoài 10 giảng viên cơ hữu ngành phù hợp nêu trên, tham gia triển khai chương trình đào tạo ngành Dược liệu-DHCT, trình độ thạc sĩ còn có các Giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ là:

(11) TS. Trần Thị Phượng (1988), ngành Dược học, chuyên ngành Dược lý-DLS (Tiến sĩ Hàn Quốc, năm 2018).

(12). TS. Đinh Nguyễn An (1981), ngành triết học, giảng dạy học phần Triết học trong chương trình Thạc sĩ Dược liệu-DHCT, (Tiến sĩ Việt Nam, năm 2015).

Số lượng giảng viên chủ trì, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền trình độ thạc sĩ chi tiết tại mẫu 1, 2, 3 phụ lục kèm theo đề án.

4.2. Thuyết minh về năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý của Học viện hiện nay đã trải qua quản lý các cấp bộ môn, khoa phòng của Học viện và có các cán bộ từng là cán bộ quản lý của các trường đại học lớn như Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược ĐHQGHN, Cục KHCN-ĐT, Bộ Y tế. Ban Giám đốc Học viện là các cán bộ có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và đào tạo, là Giám đốc của các bệnh viện lớn của Việt Nam như bệnh viện YHCT TW. Lãnh đạo các phòng chức năng như tổ chức hành chính, Kế hoạch tài chính, quản lý đào tạo và công tác sinh viên... là những cán bộ đã trải qua công tác tại các đơn vị khác nhau. Đội ngũ cán bộ chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai chương trình đào tạo đều là cán bộ có kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm quản lý, đặc biệt là PGS.TS.Nguyễn Quốc Huy là Giám đốc Học viện YDHCT Việt Nam.

4.3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ

Về nghiên cứu khoa học, Học viện luôn khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ công tác đào tạo, khám và điều trị bệnh. Số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học ngày càng tăng. Cụ thể Học viện đã thực hiện 01 Đề tài cấp Nhà nước, 03 Đề tài cấp Bộ, 233 Đề tài và sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở đều đã được nghiệm thu. Tất cả đề tài các cấp đã được chuyển giao cho các Phòng ban, Bộ môn của Học viện để ứng dụng nhằm cải tiến, phát triển công tác đào tạo và chuyển giao cho Viện Nghiên cứu Y Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh, Bệnh viện Tuệ

Tỉnh để tiếp tục nghiên cứu nhằm sản xuất ra những sản phẩm áp dụng vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Hiện tại, Học viện mở rộng nghiên cứu phát triển các vị thuốc quý, bài thuốc y học cổ truyền và các loại dược liệu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại vào nuôi trồng, chế biến, phát triển các bài thuốc đông y thành các bài thuốc, vị thuốc gia truyền, sản phẩm thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, các sản phẩm dược, mỹ phẩm...

Hàng năm Học viện đều có tổ chức hội nghị khoa học qui mô cả nước tại Học viện, đồng thời tạo điều kiện và khuyến khích giảng viên, sinh viên, học viên tham gia hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Học viện đã tổ chức thành công 32 Hội nghị, Hội thảo khoa học, Sinh hoạt khoa học thường kỳ. Nhiều thầy cô và sinh viên đã được giải thưởng, vinh danh trong các Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài Học viện. Học viện có chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Học viện đã đăng ký và xuất bản Tạp chí Y Dược cổ truyền có chỉ số ISSN và đã xuất bản được 28 số. Học viện có Hội đồng giáo sư cơ sở và hàng năm đều được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS cho nhiều ứng viên là giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng của Học viện.

Học viện ký kết thỏa thuận hợp tác về đào tạo ngắn hạn, đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên, cán bộ chuyên môn với các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Chi Lê, Thụy Điển, Úc, Bulgari,...

Học viện có Viện nghiên cứu Y-Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh nghiên cứu khoa học toàn diện về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng thuốc cổ truyền và các phương pháp không dùng thuốc, tư vấn, hướng dẫn nuôi trồng, thu hái, chế biến dược liệu theo tiêu chí GACP-WHO, hiện đại hóa thuốc cổ truyền; bảo chế sản xuất tiêu chuẩn hóa, đánh giá chất lượng dược liệu, thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền. Nghiên cứu đánh giá tính an toàn như: Độc tính cấp, bán trường diễn, trường diễn, tác dụng dược lý của thuốc đông dược, chế phẩm YHCT, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe... trên động vật thực nghiệm chứng minh tính an toàn và hiệu quả trước khi nghiên cứu trên lâm sàng.

Những định hướng đề tài dự kiến triển khai hướng dẫn luận văn, đồ án tốt nghiệp cho Học viên như: Hướng nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học, tác dụng sinh học của một số cây thuốc, dược liệu (bao tử, thủy trúc điệp, rừ rì, cát sâm, thái lải trắng, trầu rừng, đơn nem, nóng, thạch căn thảo, dung lá táo, húng quế, sắn dây củ tròn....). Hướng chiết xuất, bào chế sản phẩm đông dược và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở

của một số dược liệu, vị thuốc, bài thuốc (bao tử, thủy trúc điệp, thạch cân thảo, chè shan tuyết, đơn lá đỏ, thần khúc, dung lá táo, thảo quyết minh, sắn dây củ tròn, bài thuốc sài hồ sơ can thang....)

Chi tiết có trong mẫu 4, 5 tại Phụ lục kèm theo đề án

V/Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ

Khoa Dược có văn phòng Khoa, văn phòng 8 Bộ môn, Phòng thí nghiệm của 8 Bộ môn thuộc khoa Dược và một số phòng thí nghiệm khoa khác được trang bị nhiều máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, Khu trồng dược liệu khoảng 2ha phục vụ thực hành thực tế. Ngoài các phòng thí nghiệm của Bộ môn Khoa dược thì tham gia đào tạo ngành này còn có thể có các phòng thí nghiệm của các bộ môn liên quan gần như hóa sinh, vi sinh... Học viện có hệ thống giảng đường, phòng họp, phòng hội nghị, hội thảo, bảo vệ luận văn đáp ứng tốt yêu cầu cho đào tạo ngành Dược liệu-DHCT trình độ thạc sĩ. Học viện có trung tâm thư viện với Trung tâm thư viện: 1.132m² chia thành 01 phòng đọc lớn cho học viên với 370 chỗ ngồi và 01 phòng đọc giảng viên cán bộ với 50 chỗ, 01 phòng thư viện điện tử với 40 máy vi tính kết nối internet, 01 phòng báo cáo khoa học, hội thảo; Với hơn 600 đầu sách về ngành Dược trong nước và nước ngoài phục vụ người đọc; Tài khoản trang truy cập cơ sở dữ liệu về sách, tạp chí tài liệu:<http://www.cesti.gov.vn/trang-chu-thu-vien/>; <https://link-springer-com.cesti.idm.oclc.org/>; phần mềm medlib có bản quyền để tra cứu tài liệu, phần mềm scanrobot để số hóa tài liệu. Học viện có trung tâm công nghệ thông tin được trang bị hệ thống máy vi tính, phần mềm đáp ứng tốt nhu cầu về công nghệ thông tin, đặc biệt giai đoạn Covid -19 xảy ra, trung tâm đã hỗ trợ cán bộ giảng viên và học viên bảo đảm điều kiện dạy học online thuận lợi. Ngoài ra Học Viện, Khoa dược còn kết hợp đào tạo thực hành với nhiều doanh nghiệp Dược, Khoa Dược các Bệnh viện.

Ngoài Khoa Dược còn có Khoa Khoa học cơ bản, Khoa Khoa học Y sinh, Khoa Y học lâm sàng, Bệnh Viện Tuệ Tĩnh, Viện nghiên cứu YDCT Tuệ Tĩnh là các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam sẽ tham gia vào quá trình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT khi được mở ngành đào tạo này.

Hàng năm Học viện đều có thông báo yêu cầu các đơn vị trong Học viện lập dự trù, xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, sách, tài liệu, sửa chữa nâng cấp phòng ốc... để đáp ứng tốt hơn nữa công tác đào tạo tại Học viện.

Mặt khác Học viện cũng như Khoa Dược kết hợp với nhiều đơn vị là các công ty dược, Viện nghiên cứu, Bệnh viện sẽ là các cơ sở thực hành trong quá trình đào tạo, đồng thời các cán bộ trình độ chuyên môn cao tại các đơn vị này cũng tham gia thỉnh giảng tại Khoa. Học viện và Khoa hợp tác với khoảng 34 Bệnh viện tại Hà Nội và 28 Bệnh viện YHCT tuyến tỉnh, phối hợp với nhiều công ty Dược, Phối hợp với các Viện nghiên cứu: Viện Dược liệu, Viện Kiểm nghiệm thuốc TƯ, Viện KN An toàn thực phẩm Quốc gia, Viện KN thuốc Tp HCM, Viện Y học dân tộc, Viện NC Y Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh trong quá trình đào tạo và NCKH.

Minh chứng rõ nét về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách tài liệu dạy học của Học viện, Khoa Dược, Thư viện đáp ứng tốt công tác đào tạo, đó chính là **Học viện YDHCTVN đã kiểm định thành công CTĐT ngành Dược học trình độ đại học và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ngày 04/3/2024, đồng thời cũng đã Đánh giá ngoài chu kỳ 2 cơ sở giáo dục thành công và được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định CSGD vào ngày 13/5/2024.** Mặt khác qua kết quả kiểm định, Đoàn đánh giá ngoài cũng đã có các khuyến nghị về việc bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách, tài liệu. Từ đó Học viện cũng đã có thông báo đề các đơn vị dự trù, đề xuất bổ sung, tăng cường phù hợp các điều kiện trên. Học viện lập dự trù, dự án phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đặc biệt hiện nay Học viện đang triển khai cơ sở 2 tại huyện Quốc Oai, Hà Nội, nên trong thời gian tới Học viện sẽ tiếp tục được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm tốt cho công tác đào tạo nói chung và với ngành Dược liệu-DHCT trình độ thạc sĩ nói riêng.

Chi tiết tại biểu mẫu 6,7,8 tại phụ lục kèm theo đề án

VI/ Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Trong quy định ban hành chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc Học viện đã có sự phân công rõ ràng về đơn vị đầu mối quản lý chuyên môn CTĐT Ths Dược liệu-DHCT là Khoa Dược, đơn vị quản lý chung về CTĐT là Phòng Đào tạo sau đại học. Các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện CTĐT đó là: Phòng CTCT và QLSV, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng KHCN-HTQT, Trung tâm thư viện, Trung tâm công nghệ thông tin, Phòng TCCB, Phòng TTBBVT và công trình y tế, Phòng HCTH...Mặt khác Khoa Dược có phân công cán bộ trong Ban chủ nhiệm khoa chuyên trách mảng đào tạo sau đại học để tập trung chỉ đạo các bộ môn, giảng viên trong khoa triển khai CTĐT. Bên cạnh đó trong Quyết định ban hành CTĐT, Học

viện cũng có phân công từng bộ môn đảm trách học phần tương ứng trong CTĐT, theo từng học kỳ, năm học.

6.1. Về tổ chức và quản lý đào tạo

- Phần kiến thức chung: do Khoa khoa học cơ bản chịu trách nhiệm tổ chức triển khai giảng dạy;

- Phần kiến thức cơ sở, Phần kiến thức ngành, Phần chuyên đề nghiên cứu, Luận văn tốt nghiệp do các Bộ môn thuộc Khoa Dược, Học viện chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy.

- Phòng đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm quản lý chung chương trình đào tạo, công tác tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp...

6.2. Đào tạo thực hành nghề nghiệp

- Các học phần có đào tạo thực hành, thực tập và làm luận văn tốt nghiệp sẽ tổ chức giảng dạy tại các Phòng thí nghiệm của Học viện Y Dược học cổ truyền và tại các Khoa Dược bệnh viện, Doanh nghiệp Dược.

6.3. Đánh giá học viên

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Sau đại học của Bộ Giáo Dục và Đào tạo, của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

6.4. Quản lý học viên

Phòng Đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm chính quản lý học viên, đơn vị phối hợp là Khoa Dược, Phòng CTCT-QLSV, Phòng QLCL, Học viện YDHCT Việt Nam.

VII/Điều kiện sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định

Học viện đang tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Học viện theo hướng đại học thông minh đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025, ít nhất 20% số học phần áp dụng hình thức giảng dạy trực tuyến, đánh giá trải nghiệm khách quan trên máy tính. Năm 2022 Học viện đã ban hành quy định về dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng. Mặt khác Học viện có Trung tâm công nghệ thông tin bảo đảm hệ thống máy vi tính, phần mềm, lập tài khoản dạy học online đáp ứng yêu cầu chuyển sang dạy học online như giai đoạn Covid-19 Học viện đã triển khai rất tốt.

Học viện đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho người học và có hệ thống giảng dạy trực tuyến e-learning và hệ thống kiểm tra trực tuyến. Bên cạnh đó, Học viện có hệ thống máy tính với số lượng lớn được trang bị trong trung tâm học liệu,

phòng máy, phòng tự học có kết nối internet; Học viện có hệ thống wifi được bao phủ toàn trường tại các tòa nhà dạy học, giúp người học dễ dàng kết nối.

VIII/Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

8.1.Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh

Ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền trình độ Thạc sĩ được dự kiến mở trên cơ sở đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định, xác định nhu cầu thực tiễn của xã hội. Tuy nhiên, để có được cái nhìn toàn diện theo sự phát triển ngày càng nhanh của xã hội, một số rủi ro cần phải cân nhắc và có phương án ngăn ngừa và xử lý. Dưới đây là một số rủi ro khi ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền độ Thạc sĩ triển khai tuyển sinh:

- Người học bỏ học, trễ tiến độ do gặp khó khăn đột xuất về kinh tế nên không hoàn thành nghĩa vụ tài chính; người học chọn lựa ngành học chưa phù hợp nên khó hoàn thành CTĐT; không đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ; do quá bận công tác, hoặc do chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu;
- Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa khi giảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác;
- Rủi ro về tuyển sinh với sự cạnh tranh từ các trường đào tạo khác, đặc biệt là các trường đào tạo trong khu vực;
- Rủi ro về bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

8.2.Giải pháp và phương án để ngăn ngừa, xử lý rủi ro

8.2.1.Người học bỏ học, trễ tiến độ

Vấn đề người học bỏ học, trễ tiến độ cũng gặp phải đối với tất cả các ngành đang đào tạo tại Học viện hiện nay. Giải pháp đặt ra là phải có chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy phù hợp với người học và hỗ trợ người học cụ thể, rõ ràng và hiệu quả tạo sự tin tưởng, an tâm từ người học; đảm bảo đội ngũ giảng viên giỏi về chuyên môn và có phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp để tạo sự hứng thú cho người học. Học viện chú trọng xây dựng các chính sách, quy định về mặt quản lý và thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện sẽ góp phần hạn chế, khắc phục được việc người học bỏ học, học trễ tiến độ.

Các giải pháp cụ thể đã và đang được áp dụng: (i) Cán bộ quản lý ngành định hướng, theo dõi tình hình học tập của người học, tạo nhiều kênh thông tin liên lạc để kịp thời phát hiện các nguyên nhân người học bỏ học, trễ tiến độ, kết hợp với lãnh đạo đơn vị và các phòng ban chức năng để có phương án hỗ trợ hợp lý. (ii) Phòng đào tạo Sau đại học sẽ có các thống kê tình trạng học tập, tình hình nợ học phí của người học gửi về các đơn vị đào tạo sau mỗi học kỳ; trên cơ sở đó, các đơn vị đào tạo kịp thời thông tin, trao đổi với người học để tìm hiểu nguyên nhân, từ đó có phương án hỗ trợ. (iii) Học viện và các đơn vị đào tạo tổ chức các Hội nghị về đào tạo và tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp chậm tiến độ để có các giải pháp điều chỉnh phù hợp.

Với trường hợp người học gặp khó khăn đột xuất về tài chính: Học viện và các đơn vị đào tạo xem xét từng trường hợp để linh động giải quyết; Học viện có các nguồn kinh phí dành riêng cho việc hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ đột xuất, các học bổng tài trợ để tháo gỡ một phần khó khăn về tài chính cho người học. Phương thức này vẫn đang được áp dụng trong thời gian qua đối với tất cả các ngành học của Học viện.

Với trường hợp người học chọn lựa ngành học chưa phù hợp nên khó hoàn thành CTĐT: Công tác tư vấn tuyển sinh cần được chú trọng để người học tiềm năng dự kiến và chọn lựa đúng ngành học phù hợp. Ngoài ra, quy chế học vụ của Học viện cũng cho phép sinh viên được chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác.

Với trường hợp không theo kịp tiến độ do gặp khó khăn về hoàn thành ngoại ngữ: cán bộ quản lý ngành nhắc nhở thường xuyên về yêu cầu ngoại ngữ.

Với trường hợp không theo kịp tiến độ do quá bận công tác hay chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu: cán bộ quản lý ngành cần định hướng, nhắc nhở tiến trình học tập, hỗ trợ điều chỉnh kế hoạch học tập để học tập để người học có thể hoàn thành chương trình học ở mỗi học kỳ.

8.2.2. Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa khi giảng viên nghỉ hưu, chuyển công tác

Nếu không có đủ giảng viên có chuyên môn để đảm bảo chất lượng giảng dạy, hoạt động quản lý và nghiên cứu khoa học, thì ngành đào tạo sẽ không thể hoạt động hiệu quả. Phương án phòng ngừa: (i) Học viện có chính sách hỗ trợ và động viên phù hợp để giữ chân giảng viên; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nghiên cứu khoa

học cũng là cách để cải thiện chất lượng giảng dạy. (ii) Có kế hoạch phát triển nguồn lực cụ thể, có chính sách thu hút giảng viên để đảm bảo có đủ lực lượng kế thừa.

8.2.3.Sự cạnh tranh với các trường đào tạo khác, đặc biệt là các trường đào tạo trong khu vực

Sự gia tăng các cơ sở đào tạo đối với Dược liệu-DHCT trình độ thạc sĩ là điều tất yếu khi mà sự phát triển kinh tế của khu vực ngày càng khởi sắc hơn, đòi hỏi nguồn nhân lực ngành này ngày càng cao.

Phương án phòng ngừa: Đảm bảo chất lượng đào tạo và nâng cao uy tín của Học viện để thu hút giảng viên có trình độ cao và giúp các sinh viên cảm thấy tin tưởng hơn về chất lượng đào tạo của Học viện. Khảo sát định kỳ nhu cầu thực tiễn của người sử dụng lao động, chuyên gia để kịp thời điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo; giúp tạo thị trường lao động ổn định, qua đó tạo sự cạnh tranh về chất lượng và thương hiệu đối với các cơ sở đào tạo khác. Công tác tuyên truyền và tư vấn tuyển sinh được đẩy mạnh tối đa. Việc giới thiệu ngành đào tạo và tư vấn tuyển sinh được thực hiện liên tục thông qua nhiều kênh khác nhau từ trực tiếp đến trực tuyến và bao gồm nhiều cấp độ khác nhau từ cấp Học viện đến cấp khoa để đảm bảo việc tư vấn tuyển sinh đạt hiệu quả cao nhất nhằm duy trì việc đào tạo và phát triển ngành trong tương lai.

8.3. Giải pháp và phương án ngăn ngừa xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

Nếu ngành Dược liệu-DHCT không đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đối với một số tiêu chuẩn như đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thực tập, hoặc kết quả đào tạo, thì Học viện có thể bị đình chỉ ngành đào tạo này. Trong trường hợp này, một số phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Học viện và các bên liên quan, cụ thể như sau:

- Đối với giảng viên, trong trường hợp buộc phải đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo, Học viện cần có kế hoạch, thông báo để cho giảng viên có sự chủ động trong sắp xếp công việc; hoặc tạo điều kiện cho giảng viên có cơ hội tham gia các lớp đào tạo/ đào tạo lại các lĩnh vực chuyên môn gần để giảng viên có thể có sự chuyển đổi khi cần thiết.

- Đối với người học, Học viện liên hệ với các cơ sở đào tạo có cùng mã ngành đào tạo để gửi người học tham gia tiếp quá trình học tập; rà soát các ngành cùng trình độ đang

đào tạo tại Học viện, lựa chọn các ngành cùng nhóm mà học viên đảm bảo đáp ứng đầu vào để tư vấn chuyển ngành cho người học hoặc chuyển trường cho người học theo nguyện vọng.

- Thực hiện các hành động khắc phục nguyên nhân bị đình chỉ trong thời gian sớm nhất để BGDDĐT ban hành quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại.

Trên đây là Đề án mở ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng, trình độ thạc sĩ, Học viện YDHCT Việt Nam đã xây dựng theo các tiêu chí, yêu cầu trong thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 và thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024. Học viện YDHCT Việt Nam đã tổ chức thẩm định đề án, chương trình đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng, trình độ thạc sĩ theo đúng các quy định hiện hành. Học viện YDHCT Việt Nam tự đánh giá đề án và chương trình đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng, trình độ thạc sĩ đáp ứng được các yêu cầu theo các quy định hiện hành. Học viện YDHCT Việt Nam cam kết triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung trong đề án, chương trình đào tạo bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng, trình độ thạc sĩ, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của cả nước.

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Quốc Huy

MỤC LỤC

I/Giới thiệu về cơ sở đào tạo.....	2
1.1. Giới thiệu chung.....	2
1.2. Cơ cấu tổ chức.....	3
1.3. Hoạt động đào tạo.....	5
1.4. Giới thiệu về Khoa Dược, Học viện YDHCT Việt Nam.....	8
1.5. Giới thiệu về ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ đăng ký mở tại Học viện.....	10
II/Sự cần thiết mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ.....	11
2.1. Nhu cầu người học ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ.....	11
Về tình hình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT ở Việt Nam:.....	13
2.2. Lý do mở ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ.....	17
III/Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ.....	21
3.1.Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo.....	21
3.2.Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.....	23
3.3.Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo.....	37
IV/ Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ.....	38
4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên.....	38
4.2. Thuyết minh về năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý.....	42
4.3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ.....	42
V/Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo Dược liệu-Dược học cổ truyền, trình độ thạc sĩ.....	44
VI/ Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo.....	45
6.1. Về tổ chức và quản lý đào tạo.....	46

6.2. Đào tạo thực hành nghề nghiệp.....	46
6.3. Đánh giá học viên.....	46
6.4. Quản lý học viên.....	46
VII/Điều kiện sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.....	46
VIII/Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo	47
8.1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh.....	47
8.2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa, xử lý rủi ro.....	47
8.3. Giải pháp và phương án ngăn ngừa xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.....	49